

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG CUNG CẤP DỊCH VỤ TRUYỀN HÌNH TRẢ TIỀN

Số:...../HĐ/VTC DIGITAL

Căn cứ Luật Thương mại được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Viễn thông được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 23 tháng 11 năm 2009 và các văn bản hiện hành về dịch vụ truyền hình trả tiền;

Căn cứ Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 11 năm 2010 và các văn bản pháp luật có liên quan;

Căn cứ Bộ luật Dân sự được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18/01/2016 của Chính Phủ về việc quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình;

Căn cứ Thông tư số 24/2016/TT-BTTTT ngày 15/11/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông và các văn bản pháp luật có liên quan;

Căn cứ theo nhu cầu sử dụng dịch vụ truyền hình trả tiền của khách hàng và khả năng cung cấp dịch vụ của Công ty VTC Dịch vụ truyền hình số,

Hôm nay, ngày tháng năm 20 , chúng tôi gồm có:

BÊN A (Bên mua):

Người đại diện :

Địa chỉ thường trú :

Mã số thuế :

Điện thoại cố định : Di động:.....

Email :

CMND (Hộ chiếu) : Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ lắp đặt :

BÊN B (Bên cung cấp): CÔNG TY VTC DỊCH VỤ TRUYỀN HÌNH SỐ

Địa chỉ : Số 65 Lạc Trung, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Mã số thuế : 0100110006-026

Điện thoại : 024. 44501186

Tài khoản : 12010000544566

Tại ngân hàng : Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Chi nhánh SGD I.

Đại diện : Chức vụ:

Hai bên cùng thống nhất thỏa thuận ký kết Hợp đồng cung cấp dịch vụ truyền hình trả tiền theo các điều khoản và điều kiện như sau:

Điều 1: Gói thuê bao và thiết bị thu

o **Gói thuê bao :**

TT	Gói thuê bao	Thời hạn (Tính từ ngày kích hoạt thuê bao)	Phí thuê bao (VNĐ)
	Tổng phí thuê bao		

* - Gói thuê bao sẽ do hai bên thỏa thuận và điền cụ thể vào thời điểm ký kết hợp đồng.

- Mỗi gói thuê bao sẽ có danh sách kênh kèm theo hợp đồng được cung cấp cho bên A phù hợp với từng thời điểm ký kết và quy định của pháp luật.

Gói thiết bị thu do bên B cung cấp:

TT	Danh mục thiết bị	Số lượng (bộ)	Seri (Số máy, Mã DV, mã IC)	Giá thiết bị (VNĐ)
	Tổng giá thiết bị		Ngày mua:/...../....	

* Thiết bị sẽ do hai bên thỏa thuận và điền cụ thể vào thời điểm ký kết hợp đồng.

Điều 2: Giá thiết bị và phí thuê bao

2.1. Giá thiết bị và phí thuê bao theo biểu giá được bên B công bố và niêm yết công khai trên website truyenhinhso.vn, trên các kênh truyền hình được VTC Digital hợp tác, hệ thống đại lý trên toàn quốc và cung cấp cho Bên A trước khi ký Hợp đồng. Giá đã bao gồm thuế GTGT, chưa gồm chi phí tiền công lắp đặt.

2.2. Do tính chất đặc thù của loại hình dịch vụ truyền hình nên dịch vụ của bên B cung cấp là dịch vụ trả phí trước. Vì vậy, bên A cần thanh toán phí thuê bao theo hình thức trả trước. Bên A có thể thực hiện thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản đến tài khoản của bên B (trong trường hợp mua tại cửa hàng của bên B) hoặc thanh toán cho đại lý bán lẻ đối với toàn bộ giá trị thiết bị và phí thuê bao ngay sau khi ký hợp đồng.

2.3. Trong trường hợp bên A yêu cầu mua thêm các phụ kiện khác ngoài các thiết bị nêu tại điều 1 để lắp đặt thiết bị và sử dụng dịch vụ của bên B thì số tiền mua thiết bị bổ sung sẽ do bên A thanh toán trực tiếp cho bên cung cấp dịch vụ lắp đặt.

Điều 3: Điều kiện, địa điểm, thủ tục và thời gian bảo hành

3.1. Bên B thực hiện bảo hành miễn phí Bộ thiết bị thu và Thẻ giải mã (nếu có) do bên A mua theo hợp đồng này trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày kích hoạt trên hệ thống. Các quy định về bảo hành sản phẩm được thể hiện chi tiết trong Phiếu bảo hành gửi kèm theo sản phẩm và công bố trên trang thông tin chính thức của bên B là website www.truyenhinhso.vn.

Sau khi hết hạn bảo hành, bên B sẽ thực hiện dịch vụ bảo trì hay sửa chữa sản phẩm hoặc hỗ trợ đổi sản phẩm mới (trong trường hợp sản phẩm cũ đã ngừng sản xuất và không còn linh kiện, vật tư thay thế) với chi phí hợp lý được hai bên thống nhất tại thời điểm thực hiện. Mọi chi phí liên quan đến vận chuyển, sửa chữa và thay thế vật tư trong trường hợp này sẽ do bên A chịu.

3.2. Khi bên A cần biết các thông tin về địa chỉ bảo hành gần nhất của bên B và thủ tục bảo hành, bên A sẽ liên hệ với Tổng đài Hỗ trợ khách hàng: 1900.1530 nhánh 1 hoặc số điện thoại cung cấp tại Phiếu bảo hành sản phẩm hoặc truy cập website thông tin chính thức của bên B: www.truyenhinhso.vn.

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của bên A

4.1. Quyền của bên A

4.1.1) Được chủ động sở hữu sản phẩm thiết bị và lựa chọn sử dụng dịch vụ theo nhu cầu sau khi thực hiện thanh toán theo quy định của hợp đồng.

4.2.2) Được cung cấp và yêu cầu đơn vị cung cấp dịch vụ cung cấp thông tin cần thiết liên quan đến chất lượng và điều kiện sử dụng dịch vụ truyền hình trả tiền.

4.2.3) Được khiếu nại về chất lượng sản phẩm và dịch vụ; được hoàn trả giá cước và bồi thường thiệt hại trực tiếp khác do lỗi của đơn vị cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền trong trường hợp dịch vụ không được cung cấp theo đúng hợp đồng đã giao kết.

4.2.4) Được từ chối sử dụng một phần hoặc toàn bộ dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền theo hợp đồng đã giao kết với đơn vị cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền.

4.2.5) Được bảo đảm bí mật thông tin riêng theo quy định của pháp luật.

4.2.6) Sử dụng dịch vụ truyền hình trả tiền theo quy định của Hợp đồng và quy định pháp luật có liên quan.

4.2.7) Được bên B hỗ trợ dịch vụ chăm sóc khách hàng qua số điện thoại hỗ trợ khách hàng: 1900.1530 nhánh 1.

4.2. Nghĩa vụ của bên A

4.2.1) Thanh toán đầy đủ phí thuê bao và các loại phí khác (như phí vận chuyển và phí sửa chữa/thay thế linh kiện,... khi hết hạn bảo hành sản phẩm) trong quá trình sử dụng sản phẩm, dịch vụ theo quy định tại hợp đồng hoặc theo thỏa thuận với bên B tại từng thời điểm.

4.2.2) Bên A chỉ được sử dụng thiết bị và thuê bao cho mục đích sử dụng cá nhân, tại nhà. Bên A không được lấy một phần hoặc toàn bộ các thông tin từ các kênh có trong thuê bao (mà bên A đã đăng ký sử dụng theo Hợp đồng này) để phục vụ mục đích kinh doanh, tiếp phát đến các nơi công cộng, in, sao chép, phát hành, đăng tải trên Internet, phát sóng lại hoặc phân phối lại dưới bất kỳ hình thức nào.

4.2.3) Thông báo đầy đủ cho bên B về sự thay đổi thông tin như địa điểm lắp đặt, thanh toán gói thuê bao, chuyển quyền và nghĩa vụ trong hợp đồng để bên B thực hiện cập nhật thông tin trên Hệ thống quản lý thuê bao của dịch vụ.

4.2.4) Kiểm tra tem bảo hành, các thông tin liên quan đến sản phẩm, dịch vụ, chất lượng hàng hóa do bên B cung cấp khi thực hiện mua, đăng ký kích hoạt hoặc bảo hành.

4.2.5) Chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ sở hữu bản quyền nội dung chương trình, kênh chương trình phát thanh, truyền hình.

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của bên B

5.1. Quyền của bên B

5.1.1) Được chủ động lựa chọn các kênh chương trình trong nước, kênh chương trình nước ngoài, nội dung theo yêu cầu, nội dung giá trị gia tăng để cung cấp trên các gói dịch vụ.

5.1.2) Có quyền kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc sử dụng thuê bao và thiết bị phù hợp với mục đích và quy định tại Hợp đồng này; Bên B sẽ thông báo cho bên A trước 7 ngày về việc dừng hoặc chấm dứt cung cấp tín hiệu thuê bao theo quy định của pháp luật và/hoặc do bên A vi phạm các thỏa thuận trong hợp đồng này mà không phải bồi thường trừ trường hợp do lỗi của bên B.

5.2. Nghĩa vụ của bên B

5.2.1) Có trách nhiệm cung cấp thuê bao, thiết bị cho bên A như được thỏa thuận trong hợp đồng này; giải thích, hướng dẫn cho bên A về phí thuê bao và cách sử dụng dịch vụ, thiết bị do bên B cung cấp.

5.2.2) Có trách nhiệm bảo hành theo như quy định tại điều 3 của Hợp đồng.

5.2.3) Cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin liên quan đến Bộ thiết bị và thuê bao dịch vụ trên cơ sở niêm yết và đăng tải trên trang thông tin chính thức của bên B tại địa chỉ www.truyenhinh.vn, các ấn phẩm truyền thông, văn bản khác do bên B ban hành và cung cấp.

5.2.4) Bên B có trách nhiệm thông báo cho bên A về thời gian hết hạn thuê bao sử dụng dịch vụ qua hình thức: Thông báo trực tiếp đến thuê bao theo phương thức phù hợp mà không làm ảnh hưởng đến việc sử dụng của bên A.

5.2.5) Chấp hành các quy định của Nhà nước về quản lý nội dung thông tin và bảo vệ sở hữu bản quyền nội dung chương trình, kênh chương trình phát thanh, truyền hình.

5.2.6) Chấp hành chế độ báo cáo nghiệp vụ cho cơ quan quản lý nhà nước ở trung ương và địa phương theo quy định.

5.2.7) Chấp hành các quy định của Nhà nước về phí, lệ phí, giá và hợp đồng cung cấp dịch vụ.

5.2.8) Chấp hành các quy định trong Giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền được cấp.

5.2.9) Không được cung cấp, thử nghiệm cung cấp các kênh chương trình ngoài danh mục đã được cấp đăng ký trên dịch vụ dưới mọi hình thức.

5.2.10) Không được mua bán, chuyển nhượng, cho thuê, cho mượn Giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền dưới mọi hình thức.

5.2.11) Chịu sự thanh tra, kiểm tra của các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

5.2.12) Bảo đảm an toàn, bí mật thông tin của bên A trừ trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu.

Không được phép thu thập, sử dụng, chuyển giao thông tin của bên A cho bất kỳ bên thứ 3 nào khi không có sự chấp thuận của bên A, trừ trường hợp theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc pháp luật có quy định khác.

5.2.13) Bảo đảm chất lượng dịch vụ, xử lý kịp thời các sự cố kỹ thuật bảo đảm tính liên tục của dịch vụ và quyền lợi của thuê bao.

5.2.14) Có trách nhiệm công bố chất lượng dịch vụ phát thanh, truyền hình theo quy định hiện hành của nhà nước và cung cấp Bản công bố Chất lượng dịch vụ cho khách hàng khi ký hợp đồng; Thực hiện cung cấp dịch vụ theo đúng chất lượng đã cam kết và công bố.

5.2.15) Đơn vị cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền có mạng viễn thông chấp hành các quy định về sở hữu doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về viễn thông.

Điều 6: Luật điều chỉnh và giải quyết tranh chấp

6.1. Hợp đồng này được điều chỉnh theo quy định của pháp luật Việt Nam và có hiệu lực ràng buộc các bên kể từ ngày ký và chấm dứt khi bên A ngừng sử dụng dịch vụ hoặc trong các trường hợp khác quy định tại Hợp đồng này và quy định của pháp luật hiện hành.

6.2. Bất kỳ khiếu nại, tranh chấp giữa các Bên phát sinh từ hoặc liên quan đến hợp đồng này sẽ được ưu tiên giải quyết bằng phương thức thương lượng hòa giải. Nếu hòa giải không thành thì trong thời gian 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp các bên có thể đưa việc tranh chấp ra giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền.

Điều 7: Điều khoản khác

7.1. Hai bên sẽ không chịu trách nhiệm khi không thực hiện những điều quy định tại hợp đồng này do gặp phải trường hợp bất khả kháng theo quy định của pháp luật, bao gồm cả do thiên tai, lũ lụt, chiến tranh, thay đổi của pháp luật, (trừ trường hợp xuất phát do lỗi của bên B).

7.2. Hợp đồng này có thể được sửa đổi, bổ sung theo quy định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền hoặc theo thỏa thuận của các bên. Việc sửa đổi, bổ sung phải được lập thành văn bản và ký kết bởi đại diện của hai bên.

Hợp đồng này được lập thành hai (02) bản có giá trị pháp lý như nhau và có hiệu lực kể từ ngày ký. Mỗi bên giữ một (01) bản để thực hiện.

ĐẠI DIỆN CỦA BÊN A

ĐẠI DIỆN CỦA BÊN B